

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2848 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Khung giá nước sạch ở khu vực nông thôn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của Liên Bộ: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn; Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28/5/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 3130/SNN-KHTC ngày 30/8/2013; Sở Xây dựng tại Văn bản số 749/SXD-KTXD ngày 28/8/2013; Sở Tài chính tại Văn bản số 1889/STC-GCS ngày 09/9/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Khung giá nước sạch ở khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Trách nhiệm của các đơn vị cấp nước và các sở, ngành liên quan:

1. Các đơn vị cấp nước sinh hoạt xây dựng Phương án giá nước sạch của công trình do đơn vị quản lý, khai thác, báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp, gửi Sở Tài chính chủ trì thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt. Khuyến khích các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh có các biện pháp tiết kiệm chi phí, giảm giá thành, tăng cường kiểm tra chống thất thoát, thất thu nước sạch để bán nước sạch khu vực nông thôn với giá thấp hơn Khung giá trên.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định phương án giá nước sạch của các đơn vị cấp nước, trình UBND tỉnh phê duyệt và kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các đơn vị theo đúng quy định.

3. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng phối hợp với Sở Tài chính thẩm định phương án giá nước sạch của các đơn vị cấp nước trình UBND tỉnh phê duyệt; đồng thời, thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, XD₁, NL.

Gửi: VB giấy và ĐT.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn

Phụ lục:

KHUNG GIÁ NƯỚC SẠCH Ở KHU VỰC NÔNG THÔN
(Kèm theo Quyết định số 2848/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND tỉnh)



Đơn vị tính: Đồng.

TT	Đối tượng	Giá bán nước sạch (đã có thuế GTGT)	
		Khu vực miền núi và vùng bãi ngang ven biển	Khu vực khác
1	Giá nước sạch cho hộ gia đình, dân cư, sinh viên thuê phòng trọ:		
1.1	Mức 10m ³ đầu tiên (hộ/tháng)	3.600	4.400
1.2	Từ trên 10m ³ đến 20m ³ (hộ/tháng)	4.500	5.500
1.3	Từ trên 20m ³ đến 30m ³ (hộ/tháng)	5.400	6.600
1.4	Trên 30m ³ (hộ/tháng)	6.750	8.250
2	Giá nước sạch cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp (bao gồm cả trường học, bệnh viện), lực lượng vũ trang an ninh.	5.400	6.600
3	Giá nước sạch cho các hoạt động sản xuất vật chất và xây dựng	6.750	8.250
4	Giá nước sạch cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	13.500	16.500

* Mức giá bán nước sạch trên chưa bao gồm các loại phí và là mức giá tối đa để các đơn vị cấp nước hợp đồng cung ứng cấp nước và thu tiền nước ở khu vực nông thôn.

UBND TỈNH HÀ TĨNH